

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1768~~/SNN-PTNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo tổng kết 10 năm (giai đoạn  
2010 -2020) thực hiện công tác đào tạo  
nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn  
trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội.

Tiếp nhận Công văn số 13052/SLĐTBOXH-GDNN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội về việc báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020";

Căn cứ Kế hoạch số 2910/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2017-2020;

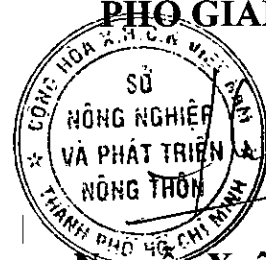
Trên cơ sở tổng hợp số liệu từ các quận huyện và sở ban ngành thành phố có thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Kết quả 10 năm thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đính kèm báo cáo).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Khuyến nông;
- TTCNSH;
- Trường Trung cấp Kỹ thuật NN;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, (PTNT-NVN), 20b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Xuân Hoàng**





## BÁO CÁO

Kết quả 10 năm (giai đoạn 2010 -2020) thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ

(Đính kèm Công văn số: 1768/SNN-PTNT ngày 18 tháng 7 năm 2020)

### I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

#### 1. Văn bản Chỉ đạo của Thành phố:

Trong giai đoạn 2010-2020, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thành phố đã ban hành 28 văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn để triển khai, thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố.

(Chi tiết Phụ lục 1)

#### 2. Công tác triển khai đào tạo nghề của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Nhằm triển khai thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố, trong những năm qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành nhiều văn bản triển khai, thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp đến các đơn vị thuộc Sở và các Sở ngành có liên quan. Qua đó nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại các địa phương và ý kiến đề xuất của các Sở ban ngành về công tác triển khai thực hiện.

(Chi tiết Phụ lục 2)

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban ngành, quận, huyện trên địa bàn thành phố. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích cực triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện của Sở, các đơn vị thuộc Sở đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác triển khai đào tạo nghề. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người lao động. Qua đó, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người lao động về vai trò của công tác học nghề nông nghiệp của người dân, góp phần thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

## **2. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho lao động nông thôn:**

### **2.1. Đào tạo được cấp chứng chỉ:**

Giai đoạn 2010-2020 thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, thành phố đã đào tạo cho khoảng 32.046 lao động (12.407 lao động nữ), đạt 118% so với Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020" đề ra.

*(Chi tiết Phụ lục 3)*

Phân theo chỉ tiêu đào tạo: đào tạo nghề cho thành viên Hợp tác xã, trang trại, lao động thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp là 70%, an sinh xã hội là 10% và lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là 20%. Các nghề được đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp như: trồng và chăm sóc hoa lan, cây kiểng, trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, kỹ thuật nuôi heo, bò, tôm, cá, sản xuất muối, chế biến hải sản khô...

### **2.2. Đào tạo không cấp chứng chỉ:**

Giai đoạn năm 2010-2020, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ban ngành thành phố tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, nhằm bồi dưỡng kiến thức, nâng cao tay nghề, kiến thức tổ chức quản lý sản xuất cho người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp không cấp chứng chỉ khoảng 28.000 lượt lao động.

#### **\* Đánh giá hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:**

Số người có việc làm sau học nghề là 27.713 lao động/32.046 lao động được học nghề, đạt tỷ lệ 88,85%, trong đó: số người được doanh nghiệp tuyển dụng là 1.102 lao động, 8.932 lao động có việc làm mới từ nghề đã học và tự tạo việc làm, 15.175 lao động tiếp tục công việc hiện tại. Tỷ lệ lao động làm đúng nghề đào tạo là 49.7%.

*(Chi tiết Phụ lục 4a, 4b)*

#### **\* Về xây dựng các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:**

Trong giai đoạn 2010-2020, các quận-huyện còn sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố đã xây dựng, triển khai, nhân rộng và phát huy các mô hình đào tạo đạt hiệu quả cao.

Các mô hình nông nghiệp gồm mô hình chăn nuôi bò sữa, mô hình trồng hoa lan, cây cảnh, mô hình trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, mô hình sản xuất muối kết tinh trên ruộng trải bạt, mô hình đào tạo nuôi hàu, nuôi tôm. Nhiều học viên sau khi học nghề đã đầu tư mở rộng diện tích tiếp tục sản xuất đạt hiệu quả, như mô hình trồng hoa lan, cây cảnh nhiều học viên sau khi học nghề đã tự nhân rộng nhiều giống hoa nhằm cung cấp số lượng hoa tươi theo nhu cầu thị trường; mô hình chăn nuôi bò, các học viên đã tự biết cách chăm sóc đàn bò, tự

phối giống và điều trị bệnh trên bò, mở rộng quy mô chăn nuôi chuồng trại, đảm bảo về số lượng và chất lượng góp phần nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế gia đình.

(Chi tiết Phụ lục 5)

**\* Hoạt động tuyên truyền; tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn:**

- Về hoạt động tuyên truyền: Trong những năm qua trên địa bàn thành phố đã thực hiện tuyên truyền và tư vấn học nghề cho lao động nông thôn bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng, phù hợp với nhu cầu người lao động. Các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí của thành phố và địa phương đưa nhiều tin bài và có chuyên mục riêng về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cụ thể như:

Hàng năm, Các Sở, ban ngành của thành phố đã phối hợp với Đài Truyền hình thành phố thực hiện các phóng sự về các mô hình hiệu quả về dạy nghề cho lao động nông thôn, phối hợp với Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát thanh tuyên truyền nhiều chuyên mục về tình hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố. Đồng thời, phối hợp với các báo đài đưa nhiều tin liên quan đến công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động, tư vấn về chính sách đào tạo nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan cho người lao động tham gia học nghề; tư vấn và cấp phát sổ tay tài liệu tuyên truyền về chính sách đào tạo nghề đến người lao động và tờ rơi, treo băng ron; tổ chức tập huấn, thực hiện tuyên truyền trên đài phát thanh; tổ chức viết bài tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia học nghề và công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện. Tổ chức các buổi hội thảo, tham quan học tập mô hình đào tạo nghề tại các tỉnh, thành phố khác.

Ban chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các quận - huyện đã xây dựng danh mục đào tạo nghề nông nghiệp làm cơ sở giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tuyên truyền vận động lao động nông thôn học nghề cấp phát tờ bướm cho Ban nhân dân các ấp, khu phố, ngoài ra đã phân phối sổ tay tuyên truyền công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho các đối tượng là thành viên ban chỉ đạo đào tạo nghề của quận-huyện, xã, trưởng ấp, khu phố, tổ trưởng tổ nhân dân và hộ gia đình.

Ngoài ra, Hội nông dân quận, huyện tuyên truyền, vận động con em hội viên tham gia các khóa học với 2.062 người tham gia.

- Về công tác giới thiệu việc làm: Tổ chức các hoạt động, vận động hướng nghiệp, việc làm. Thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động, vị trí việc làm cho các đơn vị, doanh nghiệp cho nhu cầu tuyển lao động trong sản xuất nông nghiệp. Trung tâm Giới thiệu việc làm thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tổ chức 94 cuộc tuyên truyền, thông tin, giới thiệu việc làm, định hướng về học nghề, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp cho lao động nữ với hơn 25.934 phụ nữ đang tìm việc làm và phát hành 100.000 tờ rơi về thông tin việc làm, 1.000 cuốn sổ tay công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Chính phủ đến Hội Liên hiệp Phụ nữ 5 huyện ngoại thành.

- Nhìn chung: công tác tuyên truyền tư vấn thực hiện Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn được thực hiện hiệu quả và đồng bộ, người lao động được tiếp cận với chính sách đào tạo nghề, Qua các buổi tư vấn, có 95% người lao động tham gia học nghề, và trên 70% số hộ dân biết các chính sách dành cho đối tượng học nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg từ các hình thức tuyên truyền, vận động của các ngành huyện, xã, thị trấn.

**\* Đánh giá tài liệu chương trình dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:**

Từ năm 2010 đến năm 2020, số lượng nghề có trong danh mục đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 194 ngành nghề (65 nghề nông nghiệp; 150 nghề phi nông nghiệp). Trong đó, có 56/65 ngành nghề nông nghiệp đã được người lao động lựa chọn đăng ký theo học, hiệu suất người lao động lựa chọn nghề trên tổng số nghề nông nghiệp trong danh mục là 86%, các ngành nghề phù hợp yêu cầu thực tế sản xuất của người lao động trên địa bàn, góp phần phát triển ngành sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Bài giảng của chương trình bố trí 30% lý thuyết và 70% thực hành là phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tế của người học, vì người lao động chủ yếu học thực hành nhằm ứng dụng thực tiễn sản xuất.

**\* Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại địa phương:**

- Nhằm tăng cường trang thiết bị đào tạo nghề lao động nông thôn trên địa bàn 05 huyện trong giai đoạn 2016-2020, trong năm qua, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn các cơ sở dạy nghề công lập xây dựng đề án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đồng thời triển khai cho các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn 05 huyện ngoại thành xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy nghề theo nội dung của Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016-2020.

- Nhìn chung, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại địa phương cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của người lao động. Tuy nhiên trong thời gian tới cần đào tạo, bồi dưỡng đội

ngũ giáo viên dạy nghề nông nghiệp có kiến thức, khả năng thực hành và kỹ năng sư phạm dạy nghề cho nông dân. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư thiết bị thiết yếu cho các cơ sở dạy nghề để giảm dần tình trạng “học chay, dạy chay”. Hạn chế đầu tư phòng học, tận dụng các cơ sở sẵn có phòng học, nhà xưởng nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả đầu tư.

**\* Hoạt động điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp:**

- Các quận-huyện đã tổ chức khảo sát, rà soát, xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề và cấp trình độ đào tạo và lồng ghép với các cuộc điều tra cung cầu lao động của địa phương, qua đó đã phát hành khoảng 250.000 phiếu khảo sát các hộ lao động nông thôn trên địa bàn. Thông qua khảo sát các địa phương đã kết hợp phát các tài liệu tuyên truyền về chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đã có gần 50.000 lao động nông thôn có nhu cầu học nghề trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu học nghề của người dân, các quận-huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Về rà soát các cơ sở đào tạo cho lao động nông thôn: các quận-huyện đã rà soát, thu hút các cơ sở đủ năng lực trên địa bàn thành phố để đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với nhu cầu, khả năng của người lao động và yêu cầu của doanh nghiệp. Đã có 27 cơ sở giáo dục nghề nghiệp được các quận - huyện đã được đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó chủ lực là 20 cơ sở công lập<sup>1</sup> tại 05 huyện và 7 quận. Ngoài ra, còn có 07 cơ sở đào tạo doanh nghiệp ngoài công lập<sup>2</sup> tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Ngoài ra Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố, Hội nông dân ... cũng tiến hành các cuộc khảo sát chuyên ngành.

- Hoạt động điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn đã giúp cho các quận huyện và các sở, ngành thành phố nắm bắt được nhu cầu và số lượng lao động nông thôn có nhu cầu học nghề và nhu cầu về việc làm. Thấy được quy mô, năng lực và khả năng đáp ứng nhu cầu học nghề của các cơ sở tham gia dạy nghề. Khảo sát cũng phản ánh nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn quận huyện, đặc biệt là các huyện vùng nông thôn ngoại thành.

<sup>1</sup> Trường TCN Trần Đại Nghĩa, TT GDNN và GDTX huyện Cần Giờ, TCN Củ Chi, TC Bách Nghệ TP.HCM, TC KTKT Q12, TT DN và Hỗ trợ Nông dân TP.HCM, TTDN huyện Nhà Bè, TC KTNV Nam Saigon, TCN Đông Sài Gòn, TTDN Bình Tân, TCN Bình Thạnh, TCN Quang Trung, CĐN Thủ Đức, CĐ Sư phạm Trung ương TP.HCM, TCN Lê Thị Riêng, TCN Công nghiệp và Xây dựng FICO, TC kỹ thuật nông nghiệp TP.HCM, Trường trung học Thủy sản TP.HCM, TT khuyến nông, TTDN nông nghiệp Công nghệ cao.

<sup>2</sup> Trung tâm Dạy nghề tư thực Thành Công, Trung tâm Dạy nghề Thành Đạt, Trung tâm Dạy nghề Tiên Phát, Công ty TNHH TM - DV Đào tạo Thành Nhân, Công ty TNHH TM - DV Dạy nghề Minh Trang, Công ty TNHH XD Hoàng Phương Minh, Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố.

### **3. Kinh phí thực hiện:**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg trong 10 năm (2010-2020) là 57.143 triệu đồng (từ nguồn ngân sách của Thành phố). Trong đó, kinh phí hỗ trợ lao động nông thôn học nghề nông nghiệp khoảng 18.000 triệu đồng.

### **4. Đánh giá chung:**

#### **4.1. Những ưu điểm:**

- Công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong 9 năm qua đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành thành phố, các tổ chức chính trị xã hội và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tạo nên sự đồng thuận trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện đã đạt được những kết quả nhất định.

- Ban Chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ quận-huyện đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được thành lập và kiện toàn kịp thời đi vào hoạt động có hiệu quả đã góp phần thúc đẩy công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Các ngành, đoàn thể tại cơ sở tích cực triển khai công tác tuyên truyền, vận động người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia học nghề, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tăng năng suất lao động.

- Sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề cho lao động nông thôn đã kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về các giải pháp tích cực để huy động các nguồn lực tham gia thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các chỉ tiêu của Đề án.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có những biện pháp tích cực trong công tác đào tạo nghề: giao chỉ tiêu cho từng ngành, đoàn thể, từng cán bộ, đảng viên để tuyên truyền, vận động người dân ra lớp, đồng thời tham gia quản lý lớp, duy trì sĩ số học viên.

- Các lớp dạy nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg được tổ chức khai giảng, bế giảng và chi hỗ trợ đúng quy định. Một số cơ sở liên kết đào tạo còn hỗ trợ dạy nghề miễn phí cho các đối tượng ngoài đối tượng quy định của Quyết định 1956/QĐ-TTg (Trường Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp, Trung học Thủy sản tạo điều kiện cho học viên đã quá tuổi, học viên không đủ tiêu chuẩn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg được tham gia các lớp đào tạo).

- Công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề được tiến hành một cách tích cực, chính xác; việc mở lớp đào tạo nghề theo nhu cầu của người lao động được quan tâm thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động người lao động học nghề được thực hiện tích cực.

- Công tác tổ chức hội nghị tư vấn việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng. Người lao động được tư vấn các chế độ, chính sách học nghề, tác động tích cực đến công tác đào tạo nghề trên địa bàn huyện.



- Giáo viên dạy nghề có nhiệt tình đến từng xã, thị trấn để dạy nghề cho người lao động.

#### **4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

##### **4.2.1. Tồn tại, hạn chế:**

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy nghề chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương, việc dạy nghề lưu động của mở tại các xã, thị trấn chất lượng chưa cao.

- Công tác vận động người lao động tham gia học nghề tuy có sự tích cực phối hợp giữa các ngành, đoàn thể huyện và các xã, phường, thị trấn, nhưng kết quả chưa đạt theo yêu cầu. Tỷ lệ lao động đăng ký tham gia học nghề qua điều tra rất thấp. Kết quả khảo sát nhu cầu học nghề không sát với thực tế do một bộ phận người lao động khi khảo sát không có nhu cầu, nhưng sau đó lại đăng ký học nghề, và ngược lại đã đăng ký học nghề, được lập danh sách nhưng khi mở lớp lại không ra học.

- Cán bộ làm công tác quản lý đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở cấp Quận-Huyện chưa có chuyên trách, chủ yếu là công tác kiêm nhiệm, thiếu thường xuyên kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

- Đào tạo nghề chưa gắn với việc giải quyết việc làm và cam kết bao tiêu sản phẩm cho người lao động nên sau khi học nghề người lao động còn gặp nhiều khó khăn trong việc hành nghề, vì vậy người lao động hành nghề bằng chính nghề mình học để phát triển kinh tế chưa cao.

- Kinh phí hỗ trợ theo Quyết định 1956/QĐ-TTg tương đối thấp so với nhu cầu thực tế của người lao động.

- Do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đang diễn ra tương đối nhanh chóng. Đất sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp dẫn đến phát triển nông nghiệp manh mún, thiếu bền vững. Ngoài ra, giá nông sản bấp bênh, thu nhập không bền vững, một số thanh niên trong độ tuổi lao động không thích làm nông nghiệp mà chuyển sang làm công nhân tại các khu công nghiệp hoặc xuất khẩu lao động để có thu nhập cao hơn và ổn định. Do đó, nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn ngày càng ít, dẫn đến công tác tuyển sinh đào tạo nghề nông nghiệp tại các địa phương gặp nhiều khó khăn.

##### **4.2.2. Nguyên nhân:**

- Nhận thức của một số người dân về học nghề nông nghiệp chưa cao. Bản thân người lao động, đặc biệt là lao động trẻ, chưa nhận thức được việc đào tạo nghề là một nhu cầu, một yếu tố cần thiết để đảm bảo cuộc sống lâu dài cho bản thân, cho gia đình nên chưa quan tâm đến việc học nghề.

- Người dân, nhất là đối tượng hộ nghèo còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước nên chưa có ý thức hiệu quả của việc học nghề. Điều đó cho thấy các địa phương chỉ đã làm tích cực công tác tuyên truyền tới các tổ chức đoàn thể và đông đảo người lao động trên địa bàn nhưng vẫn còn

chưa sâu, sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị chưa thật sự quyết liệt.

- Lao động nông thôn khi tham gia học nghề còn mang tính tự phát, thông qua gia đình, người thân, thiếu tính chủ động, đăng ký tham gia học nghề theo yêu cầu mong muốn của bản thân, nên đôi lúc hiệu quả chưa cao.

- Tâm lý của lao động nông thôn là muốn làm việc có thu nhập ngay, ít quan tâm đến phải học để có nghề; đôi lúc trong quá trình dạy nghề phải bỏ trí thời gian phù hợp cho người lao động nhưng chưa phù hợp với thời gian giảng dạy của giáo viên, cơ sở đào tạo.

## **II. KẾ HOẠCH NĂM 2020:**

### **1. Mục tiêu và nhiệm vụ:**

#### **1.1. Mục tiêu:**

- Năm 2020 đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là 2.048 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% trở lên; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt 80% trở lên.

#### **1.2. Nhiệm vụ:**

- Đào tạo nghề nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Các nghề nông nghiệp đào tạo cho lao động nông thôn đa dạng, cụ thể theo nhu cầu của người học và thực tiễn sản xuất; chọn lọc ngành nghề phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nhằm tạo việc làm, chuyển đổi nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động; không tổ chức đào tạo khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

- Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả, sát với thực tế ở địa phương theo phương châm gắn nhu cầu đăng ký của người học với quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

### **2. Hình thức đào tạo:**

Đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nông nghiệp dưới 03 tháng: 2.048 người.

### **3. Các giải pháp thực hiện:**

Để tập trung triển khai thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra các giải pháp chủ yếu như sau:

- Chỉ đạo các Sở ngành, Hội đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận-huyện đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền để người dân nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vai trò vị trí công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng lao động nông thôn năng suất, hiệu quả sản xuất; tạo việc làm, tăng thu nhập để người dân tích cực tham gia học nghề. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với đào tạo nghề, giải quyết việc làm phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung nhân rộng có mô hình dạy nghề đã thí điểm cho hiệu quả, dạy nghề gắn với nhu cầu sản xuất, vùng chuyên đổi mục đích sử dụng đất. Ưu tiên dạy nghề cho lao động thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động chuyển đổi mục đích sử dụng đất, lao động nữ.

- Gắn dạy nghề với nhu cầu sử dụng lao động trong sản xuất, đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau khi học nghề. Tăng cường tín dụng đối với lao động nông thôn được tiếp cận và vốn vay ưu đãi, vốn vay hỗ trợ lãi suất, nhằm mở rộng hỗ trợ sản xuất, thu hút lao động tại chỗ để giải quyết việc làm.

- Huy động các nhà khoa, các chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, nông dân sản xuất giỏi có đủ điều kiện tham gia dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Ban chỉ đạo đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đoàn thể. Phân công cụ thể trong việc triển khai thực hiện Đề án; đẩy mạnh phân công, phân cấp; gắn chặt trách nhiệm dạy nghề cho lao động nông thôn với chính quyền cơ sở./.



**Phụ lục 1****CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA  
THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2010-2020**

STT	Tên văn bản	Ngày phát hành	Cơ quan ban hành
1	Thông tri số 20-TT/TU thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn	02/4/2013	Thành ủy Tp.HCM
2	Quyết định số 4204/QĐ-UBND về thành lập Ban chỉ đạo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020	25/9/2010	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
3	Quyết định số 361/QĐ-UBND của về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;	22/01/2011	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
4	Kế hoạch số 1352/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg về dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;	28/3/2011	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
5	Quyết định số 2041/QĐ-UBND phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020";	18/4/2012	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
6	Kế hoạch số 5925/KH-UBND về Kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;	16/11/2012	Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg
7	Quyết định số 1740/QĐ-UBND về Ban hành kế hoạch triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã thuộc thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015 theo quyết định 1956/QĐ/TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.	09/4/2013	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
8	Kế hoạch số 1783/UBND về Triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014-2015	25/4/2014	Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
9	Văn bản số 5640/UBND-VX về việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn;	30/10/2014	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên văn bản	Ngày phát hành	Cơ quan ban hành
10	Quyết định số 1856/QĐ-UBND Về kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.	21/4/2015	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
11	Quyết định số 7166/QĐ-UBND Ban hành Danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố đến năm 2020.	31/12/2015	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
12	Quyết định số 1219/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã thuộc Tp.HCM giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;	16/3/2016	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
13	Kế hoạch số 3778/KH-UBND thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016-2020	19/7/2016	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
14	Quyết định số 3733/QĐ-UBND về ban hành Danh mục nghề đào tạo cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020	21/7/2016	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
15	Quyết định 4156/QĐ-UBND về thay đổi và bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020	13/8/2016	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
16	Công văn số 4452/UBND-KT về nâng cao hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	16/8/2016	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
17	Quyết định số 7034/QĐ-UBND về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn đến năm 2020	06/12/2016	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
18	Kế hoạch số 2910/KH-UBND về Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 -2020	16/5/2017	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
19	Quyết định số 2567/QĐ-UBND về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nghề nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020	23/5/2017	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
20	Kế hoạch 3875/KH-UBND về Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố năm 2017	22/6/2017	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
21	Công văn số 4307/UBND-KT về việc triển khai nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2017 và giai đoạn 2017 – 2020	10/7/2017	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
22	Quyết định số 6160/QĐ-UBND về việc phê duyệt	22/11/2017	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên văn bản	Ngày phát hành	Cơ quan ban hành
	Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020		phó Hồ Chí Minh
23	Quyết định số 908/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố năm 2018”	07/3/2018	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
24	Công văn số 2419/UBND-KT về việc triển khai nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2018	29/5/2018	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
25	Quyết định số 4721/QĐ-UBND về ban hành bổ sung Danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2018	23/10/2018	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
26	Công văn số 5807/UBND-KT về việc triển tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn	26/12/2018	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
27	Quyết định số 1303/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố năm 2019”	04/04/2019	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
28	Quyết định số 196/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố năm 2020”	16/01/2020	Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh





**Phụ lục 2****CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2020**

STT	Tên văn bản	Ngày phát hành	Cơ quan ban hành
1	Kế hoạch số 2637/KH-SNN về Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2016 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	28/10/2015	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Kế hoạch số 2051/KH-SNN về Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020	15/8/2016	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Công văn số 429/SNN-PTNT về việc tổng hợp danh mục nghề nông nghiệp được phép đào tạo	27/02/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Công văn số 1768/SNN-PTNT về việc thông tin, hướng dẫn danh mục và cơ sở đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020	10/7/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Công văn số 1769/SNN-PTNT về việc rà soát danh mục nghề nông nghiệp theo quyết định 7166/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	10/7/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Công văn số 1867/SNN-PTNT về việc triển khai nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp năm 2017	21/7/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Hướng dẫn liên Sở số 1931/HDLS-SNNPTNT-SLĐT BXH-STC về quản lý và tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố	28/7/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài Chính; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
8	Kế hoạch số 629/KH-SNN về thực hiện đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2018	15/03/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Công văn số 2143/SNN-PTNT về việc rà soát, bổ sung danh mục nghề nông nghiệp đào tạo và mức học phí cho lao động nông thôn	08/8/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Công văn số 2832/SNN-PTNT về việc thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018	10/8/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Kế hoạch số 1416/KH-SNN về Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố năm 2020	18/6/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên văn bản	Ngày phát hành	Cơ quan ban hành
12	Công văn số Công văn số 950/SNN-PTNT về triển khai nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn thành phố	29/4/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Công văn số 1282/SNN-PTNT về việc ban hành bổ sung danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn năm 2020.	02/6/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phu lục 3

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP  
CHO LAO ĐỘNG THÔN TỬ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020

DVT: Người

TT	Năm thực hiện	Số người có nhu cầu học nghề	Số người được học nghề										
			Tổng số	Trong đó		Đối tượng 1						Đối tượng 2	Đối tượng 3
				Nữ	Nữ < 45t	Số người thực tế thuộc đối tượng 1	Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ bị thu hồi đất	Người khuyết tật	Người thuộc hộ cận nghèo	LDNT khác
1	2	3	$4=7+12+13$	5	6	$7=8+9+10+11+12$	8	9	10	11	12	13	14
1	2010	1.544	1.544	523	342	95	1	-	55	39	-	25	1.424
2	2011	1.550	1.550	423	120	147	4	-	89	54	-	17	1.386
3	2012	1.127	1.127	456	258	134	3	-	89	42	-	22	971
4	2013	1.806	1.806	589	354	191	3	-	124	64	-	22	1.593
5	2014	4.264	3.590	1.496	846	446	20	2	423	1	-	191	2.953
6	2015	6.344	5.758	2.637	1.741	339	9	1	329	-	-	266	5.153
7	2016	5.426	5.280	1.862	1.351	271	-	-	271	-	-	144	4.865
8	2017	4.015	3.965	1.239	700	291	-	14	276	1	-	218	3.456
9	2018	2.631	2.623	882	272	89	1	-	88	-	-	66	2.468
10	2019	4.148	4.148	2.050	1.765	282	-	-	282	-	-	383	3.483
11	6 tháng 2020	655	655	250	50	20	-	-	20	-	-	52	583
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>33.510</b>	<b>32.046</b>	<b>12.407</b>	<b>7.799</b>	<b>2.305</b>	<b>41</b>	<b>17</b>	<b>2.046</b>	<b>201</b>	<b>-</b>	<b>1.406</b>	<b>28.335</b>



Phu lục 4a

THỐNG KÊ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG THÔN TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020

DVT: Người

TT	Năm thực hiện	Số người được học nghề	Hiệu quả sau học nghề																				Thời gian đào tạo	Tỷ lệ người sau đào tạo có việc làm	
			Tổng số người đã học xong											Tổng số người có việc làm											
			Tổng số	Trong đó		Đối tượng 1						Đối tượng 2	Đối tượng 3	Tổng số	Trong đó		Được DN/Đơn vị tuyển dụng	Được DN/Đơn vị bảo tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm mới	Tiếp tục công việc hiện tại	Thành lập tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp	Thuộc hộ thoát nghèo			Số người có thu nhập khá
				Nữ	Nữ < 45t	Tổng số người thuộc đối tượng 1	Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ bị thu hồi đất	Người khuyết tật	Người thuộc hộ cận nghèo	LDNT khác		Nữ	Nữ < 45t									
1	2	3	4=7+13+14	5	6	7 = 8+9+10+11+12	8	9	10	11	12	13	14	15=18+19+20+21+22+23+24	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	2010	1.544	1.506	512	334	95	1	-	55	39	-	25	1.386	1.364	512	334	152	45	1.167	-	-	7	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	88%
2	2011	1.550	1.351	421	120	147	4	-	89	54	-	17	1.187	1.203	421	120	229	46	928	-	-	9	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	78%
3	2012	1.127	1.030	443	258	134	3	-	89	42	-	22	874	917	443	258	242	29	646	-	-	11	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	81%
4	2013	1.806	1.448	560	354	191	3	-	124	64	-	22	1.235	1.294	560	354	332	59	903	-	-	6	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	72%
5	2014	3.590	3.477	1.021	389	446	20	2	423	1	-	191	2.840	2.856	1.021	389	19	197	2.629	-	11	9	185	Sơ cấp, dưới 3 tháng	80%
6	2015	5.758	5.717	2.429	1.607	339	9	1	329	-	-	266	5.112	5.351	2.131	1.404	30	-	753	3.631	937	-	4	Sơ cấp, dưới 3 tháng	93%
7	2016	5.280	5.280	2.035	1.361	271	-	-	271	-	-	144	4.865	5.056	1.898	1.305	-	-	851	3.492	713	-	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	96%
8	2017	3.965	3.965	1.193	680	291	-	14	276	1	-	218	3.456	3.562	824	386	-	25	426	2.725	386	-	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	90%
9	2018	2.623	2.623	882	272	89	1	-	88	-	-	66	2.468	1.956	672	137	-	-	86	1.870	-	-	-	Sơ cấp, dưới 3 tháng	75%
10	2019	4.148	4.148	2.264	604	282	-	-	282	-	-	383	3.483	3.556	2.113	1.363	73	15	420	3.007	41	141	175	Sơ cấp, dưới 3 tháng	85,73%
11	6 tháng 2020	655	645	250	50	20	-	-	20	-	-	52	573	598	250	50	25	-	123	450	-	50	350	Sơ cấp, dưới 3 tháng	92,71%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>32.046</b>	<b>31.190</b>	<b>12.010</b>	<b>6.029</b>	<b>2.305</b>	<b>41</b>	<b>17</b>	<b>2.046</b>	<b>201</b>	<b>-</b>	<b>1.406</b>	<b>27.479</b>	<b>27.713</b>	<b>10.845</b>	<b>6.100</b>	<b>1.102</b>	<b>416</b>	<b>8.932</b>	<b>15.175</b>	<b>2.088</b>	<b>233</b>	<b>714</b>		<b>88,85%</b>



Phụ lục 4b

**KẾT QUẢ THAM GIA ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN  
CỦA CÁC CƠ SỞ TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên cơ sở tham gia dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT	Tổng số LĐNT đã được đào tạo	Chia theo đối tượng			Chia theo trình độ		Tổng số LĐNT học xong có việc làm	Tỷ lệ người sau đào tạo có việc làm	Kinh phí hỗ trợ công tác đào tạo nghề (triệu đồng)	
			Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Sơ cấp	Đào tạo thương xuyên			NSTW	NSDP
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11
<b>I</b>	<b>Cơ sở dạy nghề trên địa bàn các Quận/Huyện</b>	<b>15.375</b>	-	-	<b>15.375</b>	<b>13.667</b>	-	<b>13.667</b>	<b>2</b>	-	<b>70.324</b>
1	Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân (thuộc Hội nông dân Thành phố)	15.345	-	-	15.345	13.637	-	13.637	89%	-	10.324
2	Trung tâm Dạy nghề nông nghiệp công nghệ cao (Củ Chi)	30	-	-	30	30	-	30	100%	-	60.000
<b>II</b>	<b>Cơ sở trực thuộc Sở NN và PTNT</b>	<b>10.019</b>	-	-	<b>9.891</b>	<b>5.639</b>	<b>4.252</b>	<b>9.891</b>	<b>99%</b>	-	<b>43.879</b>
1	Trung tâm Khuyến nông TP	280	-	-	152	-	152	152	54%	-	22.787
2	Trường Trung cấp kỹ thuật nông nghiệp TP (Quận 9)	9.739	-	-	9.739	5.639	4.100	9.739	100%	-	21.092
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>25.394</b>	-	-	<b>25.266</b>	<b>19.306</b>	<b>4.252</b>	<b>23.558</b>	<b>93%</b>	-	<b>114.203</b>





Phu lục 5

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CÓ HIỆU QUẢ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Mô hình	Địa chỉ	Hiệu quả sau khi học nghề								Thu nhập sau khi học nghề	
			Được DN/ Đơn vị tuyển dụng	Được DN/ Đơn vị bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm mới (ghi rõ tên việc làm mới)	Tiếp tục công việc hiện tại (ghi rõ tên việc làm hiện tại)	Tham gia, thành lập Tổ hợp tác (ghi rõ tên THT)	Tham gia, thành lập HTX (ghi rõ tên HTX)	Tham gia, thành lập doanh nghiệp (ghi rõ tên doanh nghiệp)	Đã thoát nghèo	Bình quân thu nhập trước khi học nghề (triệu đồng/năm)	Bình quân thu nhập sau khi học nghề (triệu đồng/năm)
	1	2	3	4	5	6			7	8	9	10
1	Mô hình chăn nuôi bò, bò sữa	Huyện Củ Chi			X	X				X		
2	Mô hình trồng rau an toàn theo chuẩn VietGap	Huyện Củ Chi			X	X				X		
3	Mô hình tạo hình bon sai cây kiểng xã Đa Phước	Huyện Bình Chánh			X	X				X		
4	Mô hình nuôi cá Kiểng xã Tân Nhựt	Huyện Bình Chánh			X	X				X		600
5	Mô hình trồng rau xã Tân Quý Tây	Huyện Bình Chánh			X	X				X		170
6	Mô hình trồng mai xã Bình Lợi	Huyện Bình Chánh			X	X				X		350

STT	Mô hình	Địa chỉ	Hiệu quả sau khi học nghề										
			Được DN/ Đơn vị tuyển dụng	Được DN/ Đơn vị bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm mới (ghi rõ tên việc làm mới)	Tiếp tục công việc hiện tại (ghi rõ tên việc làm hiện tại)	Tham gia, thành lập Tổ hợp tác (ghi rõ tên THT)	Tham gia, thành lập HTX (ghi rõ tên HTX)	Tham gia, thành lập doanh nghiệp (ghi rõ tên doanh nghiệp)	Đã thoát nghèo	Thu nhập sau khi học nghề		
											Bình quân thu nhập trước khi học nghề (triệu đồng/năm)	Bình quân thu nhập sau khi học nghề (triệu đồng/năm)	
7	Mô hình trồng lan Dendro xã An Phú Tây	Huyện Bình Chánh			X	X					X		450
8	Mô hình sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trãi bạt	Huyện Cần Giờ			X	X					X		50
9	Mô hình nuôi tôm	Huyện Cần Giờ			X	X					X		
10	Mô hình nuôi hàu lấy thịt	Huyện Cần Giờ			X	X					X		
11	Mô hình trồng và chăm sóc hoa cây kiếng	Quận Thủ Đức			X	X					X		